

TRUYỆN BÀ

TUAN BAO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



160 Indochine Vieilles
1289
DU'ÒI - U'OI GIỮ ỒNG
18042072

Số 45 Truyện của THÂM-TÂM 20-8-42

Mỗi số 0\$12 - 3 tháng 1\$50 - 6 tháng 2\$80 - cả năm 5\$50
Mandat gửi ở: VŨ DÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN. Hanoi

TRUYỀN BÁ

- x* Số 1. — Con thiên lý mã của Lê-Văn-Trương
- 2. — Phần thưởng danh dự của Nguyễn-công-Hoan
- 3. — Con dế mèn của Tô Hoài
- 4. — Hóa thành chim của Tâm Tâm
- x* — 5. — Chuyện ma của Nguyễn-công-Hoan
- 6. — Ác báo của giáo-sư Mai-Phương
- 7. — Quých và Quác của Vũ-Bằng
- x* — 8. — Những người ngày xưa của Lê-văn-Trương
- 9. — Trên lưng cóc của Chiêu Đằm
- 10 — Tỉnh giấc mơ vua của Hoàng Cầm
- 11 — Ban hát của thầy mo của Thâm Tâm
- 12 — Mực tàu giấy bản của Tô Hoài
- 13 — Nhà triệu phú thọt của Nguyễn-công-Hoan
- 14 — Phi-châu bí-mật của Phạm-quang-Định
- 15 — Giấc cờ đen của Lê-Văn-Trương
- 16 — Dế mèn phiêu lưu ký I. của Tô Hoài
- 17 — — II. —
- 18 — Ma thiên lãnh của Ngọc Giao
- 19 — Chín bông hoa của Thâm Tâm
- 20 — Cún số 5 của Thanh-Châu
- 21 — Thửy thần của Phan-Như
- 22 — Oalad Kildir của Phạm Bá-Đại
- 23 — Một truyện ma của Lê-Văn-Trương
- 24 — Ma biến của Nguyễn Công-Hoan
- 25 — Ngọn cờ lau của Tô Hoài
- 26 — Suối thiêng của Thanh Châu
- 27 — Bước đường tương lai của Hoàng Cầm
- 28 — Thằng cuội phiêu lưu của Thâm-Tâm
- 29 — Dũng, nhà thám hiểm của Ngọc Giao
- 30 — Con chó đại đầu của Lê Văn-Trương
- 31 — Youdi Aida Phạm Bá-Đại
- 32 — Sự tích cây hoa lý của Tô-Hoài
- 33 — Lòng trẻ của Đoàn Nghi
- 34 — Quyền sách bí-mật và con khỉ của Ngọc-Giao
- x* — 35 — Nàng út của Thâm-Tâm
- x* — 36 — Mẹ và em của Thanh-Châu
- x* — 37 — Ngọn núi pha-lê của Phan-Như kể
- x* — 38 — Đứa con đã khôn ngoan của Nguyễn Công-Hoan
- 39 — Lên giới của Trúc-Khê
- x* — 40 — U Tám của Tô-Hoài
- x* — 41 — Tiên trong giếng thần của Thâm-Tâm

ĐU'Ờ' I U'Ờ' I GIỮ' ỒNG

Truyện cổ-tích Việt-Nam của THÂM-TÂM

VÌ QUẢ BÀN-ĐÀO, MÀ CÓ GIỐNG ĐUỜ' I-U'Ờ' I

A Y là thuở giới đất mới lập thành. Đấng Tạo-hóa sinh ra cỏ cây muông thú, để gây màu sắc rực-rỡ cho núi sông, và bắt đầu một cảnh sinh-hoạt luôn-luôn thay đổi...

Tuy nhiên, loài người chưa có.

Ngày nay, người ta vẫn tin cái thuyết ông tổ loài người trước kia là giống khỉ. Thuyết ấy có thể cho là đúng, theo như câu chuyện cổ-tích tục truyền này. Bởi vì người ta nói rằng Tạo-hóa sinh ra muôn vật trước hết, sau mới sinh đến loài khỉ vượn, và sau cùng mới sinh ra giống người.

Truyện này bắt đầu kể từ lúc những con khỉ tinh-ranh nẩy-nở trong miền núi mà cây cỏ đã mọc thành rừng. Tạo-hóa chưa thỏa cái ý muốn ghê-gớm của mình, bèn sai mười hai bà Mụ lấy sự kinh-nghiệm sau khi đã nặn từ giống phù-du (con vò) mỏng-mảnh cho tới giống vượn tinh-ranh, mà nặn ra một loài động vật khác khôn-ngoa và thông-minh hơn loài khỉ kia nhiều.

Mười hai bà Mụ định nặn ra giống người biết suy nghĩ và có tiếng nói, nhưng tại vụng về, nên chỉ tạo thành một giống dư sức mạnh và trí khôn hơn loài khỉ mà sau này người ta gọi là đười-ươi.

Đười-ươi cũng đi hai chân, và hình-thù vóc-dáng gần giống với những dân về đời thượng-cổ, duy mình-mảy lông lá hơn nhiều, hai con mắt đỏ xọng, hàm răng bản cước vầu ra, tiếng cười nhiều ý ác hơn là tính thiện.

Mười hai bà Mụ đem hai con đười-ươi đầu tiên, một đực, một cái trình với Tào-hóa, để tùy quyền ngài định liệu. Tào-hóa chưa được thỏa-mãn về công trình ấy, nhưng cũng cứ thả cặp đười-ươi vào trong rừng Phép-mẫu, cho sống bằng các thức quả lạ, những quả thơm hằng trăm năm mới có một lần. Tào-hóa định rằng bao nhiêu tinh-túy của rừng Phép-mẫu sẽ có hiệu-lực thay đổi dần bộ óc của đười-ươi cho sạch hết tính-chất loài khỉ.

Ở trong rừng Phép-mẫu, có một cây Bàn-đào bà-xòa hơn ba nghìn dặm, cành lá rườm rà xanh tốt, không hề vàng héo bao giờ. Cứ đủ sáu nghìn năm, cây ấy mới ra hoa một lần, và sau kỳ hoa nở ba nghìn năm nữa mới kết thành quả, quả chín không to được hơn quả bưởi, nhưng có một sắc hồng như ráng trời buổi chiều, với một chất ngọt không giống trái cây nào, và một khí vị thần-tiên làm cho sức mạnh và trí khôn phát-triển.

Khi hai con đười-ươi vào ở trong rừng, thì cây đào đang thời kỳ kết quả. Tào-hóa sợ rằng chúng phá-hoại mất những trái xanh của cây bàn-đào, bèn ra một lệnh rất nghiêm, cấm không cho chúng được ngắt một chiếc lá, một trái non nào của cây quý báu ấy.

Chỉ trừ có giống bàn-đào, còn ngoài ra, bất cứ hoa thơm quả lạ nào, hai con đười ươi cũng có quyền hưởng

đề hy - vọng một ngày kia đủ thông-minh mà nên được loài người.

Nhưng lòng tham vốn vô-độ. Chính cái lòng tham nguy hại ấy đã xui-giục đôi mắt thèm-khát của đười-ươi luôn luôn nhìn cây đào xanh ngắt những chiếc lá nhỏ che khuất những quả chắc là rất thơm, rất tươi.

Tuy vậy, chúng chỉ đành nuốt nước miếng, chứ chưa dám trái lời dặn của Táo - hóa là đấng quyền - phép cầm vệnh - mệnh chúng ở trong tay.

Cây Bàn-đào cao lớn kia vốn có một cành thấp rủ xuống, ngọn chia về phía Đông-Bắc của rừng Phép-mẫu, uốn lại khum-khum như một cái cửa tò-vò. Cửa ấy um-tùm, rậm-rạp, và có tên gọi là Quỷ-môn ; gọi thế, bởi vì ma quỷ bấy giờ thường thường vẫn lấy cái động Bàn-đào kia làm sào-huyệt.



Đười-ươi giữ ống

Tuy bọn quỷ dữ hay làm ác, nhưng hai vị thiên-tướng là Thần-dồ, Uất-lũy, giữ trách-nhiệm coi-sóc chúng, không bao giờ để chúng được phá-hoại đến cây Bàn-đào, dù chỉ là một sự đụng-chạm cón-con làm rách một vài cánh lá nhỏ chẳng hạn.

Nhưng trò đời không được ăn thì đập đồ. Mang cái thói xấu đó, loài ma-quỷ ranh mãnh xui giục hai con đười-ươi trái lệnh Tạo-hóa đã ban. Quỷ bảo đười-ươi rằng :

— Trong cây đào có quả, quả ấy ăn vào thì được trường-sinh và sẽ hóa thân thành một giống khác đẹp-đẽ khôn ngoan hơn. Trời đã sinh ra các người là bậc nhất trong loài vật, sao lại cấm không cho ăn quả Bàn-đào ? Có lẽ rằng quả ấy để dành cho một giống khác hơn cả các người đấy chẳng ? Vậy các người hãy ăn những quả cấm đó đi, mà hóa-thân ra cái giống Tạo-hóa định sinh ra sau này ; như thế, giống ấy sẽ không có nữa, và trên mặt đất, chỉ có các người là mạnh-khỏe nhất, khôn ngoan nhất mà thôi !

Đười-ươi nghe quỷ xui-giục, không còn nhớ gì đến lời đã dặn của Tạo-hóa, bèn cứ mạn phép mà làm thỏa cái lòng tham của mình.

Hai con vật rủ nhau leo lên cây, và đánh mũi hương lấy mùi thơm của hương đào. Sự thơm tho làm chúng lại càng thêm khát hơn lên. Tuy nhiên, những cử-chỉ vụng trộm bao giờ cũng sợ-sệt, phấp-phồng. Tạo-hóa như đang ngự sáng quắc ở giữa mặt trời, và theo ánh thái-dương, đang để mắt soi-rõi những hành-vi của muôn-vật.

Tự-nhiên, đười-ươi thấy rùng mình.

Chúng không nhảy-nhót nữa, chúng nắm chặt lấy cành cây và ngửa mặt mà nhìn mặt trời đỏ ối lừng lững trên không xanh. Ánh nắng làm chúng chói mắt. Chúng lại cúi xuống. Tiếng quỷ-sứ văng-vẳng từ dưới đất đưa lên :

— Trái đào mườn-mượt, sao không hái đi ?

Đuôi-ươi nhìn những quả đào tươi. Nắng đang chảy ở trên da đào mịn-màng, bóng sáng. Đuôi ươi nuốt nước miếng, bàn tay như bị hút bởi cái sắc xanh nõn của trái cây.

Tiếng quý-sứ lại giéo-giắt như ca :

— Ăn quả đào cấm, sống vượt muôn loài, kìa quả đào ngọt, vừa thơm vừa tươi..

Con đuôi-ươi đực không nhịn được nữa, khi thấy con đuôi-ươi cái cứ đưa mắt lóng-lánh ra hiệu giục hái đi. Nó bèn bạo tay ngắt một quả đào.

Tức thì, cả cây đào rung động hẳn lên như bị trận cuồng phong. Lá rơi như mưa rào. Sợ hãi, nhưng tiếc rẻ, đuôi-ươi cắn vội một miếng đào, nuốt đi, và đưa cho con cái ăn nốt nửa quả còn lại.

Song, cả hai đều nhăn nhó, kêu lên chi-chí. Bởi quả còn xanh, còn đắng, một thứ nước chất ghê gớm làm tê cả lưỡi, và xe-sắt ruột gan.

Khi Bàn-đào chưa đủ sương nắng để chín, thì nó không có một tính-chất gì khác với những trái cây thường. Vậy cái lòng tham của đuôi-ươi đã xui giục nó làm một việc vô-ích, hơn nữa, lại có hại vào mình.

Chỉ vì cây đào rung-động đã báo cho hai vị thiên-tướng biết việc vừa xảy ra. Thần-đồ và Uất-lũy tóm ngay được hai con đuôi-ươi trộm quả còn ở trên cây. Chúng nhăn nhó, lạy van, và tố-cáo kẻ đã xui-giục chúng làm bậy.

Thần-đồ và Uất-lũy bèn lập tức bắt loài quý độc-ác kia bỏ vào rừng dữ cho hổ đói ăn thịt. Vì vậy, mà về

sau người ta thường vẽ hai vị thiên-tướng ấy dán ở hai bên cánh cửa để trừ quỷ dữ mỗi dịp tết đầu năm.

Đấng Tạo-hóa biết chuyện đười-ươi đã phạm vào quả cấm, bèn đuổi ra khỏi rừng Phép-mẫu. Và để trừng-phạt sự không vâng lời cùng lòng tham-lam, Ngài bắt đười-ươi phải chịu khổ-sở, muôn nghìn đời mãi-mãi lại trở về chịu chung một giống con thú tính như khỉ vượn mà thôi.

Từ đó, đười-ươi sống mòn mỏi ở trong những miền núi rừng man-dã, và sinh lòng thù ghét loài người là giống thông-minh bậc nhất mà mười hai bà Mụ đã nặn thành sau khi đã đuổi hai con đười-ươi khỏi rừng Phép-mẫu. Sự thù ghét ấy khiến nên mỗi khi gặp người là đười-ươi phải ăn thịt cho kỳ được. Tính ác đó truyền lại đời đời...

Nhưng dù sao, đười-ươi vẫn sợ uy-phép của Tạo-hóa. Vì thế, mỗi lần bắt được một người nào lạc-lỡng vào rừng, nó không dám cấu xé ngay, chỉ nắm chặt lấy hai cánh tay mà giữ gít ở một chỗ. Rồi đười-ươi ngửa mặt mà nhìn mặt trời, nơi ngự-trị của Hóa-công. Ở vùng sáng lồng-lộng ấy, nó như nhận rõ thấy bóng đấng chí-tôn đã sinh ra nó và vẫn nhìn rõ những hành-vi của nó để trừng-phạt nó. Cho nên tay vẫn nắm lấy mỗi, mà đười-ươi không dám nhìn xuống ; nó phải chờ khi buổi chiều đã xế, mặt trời lặn rồi, tức là lúc Tạo-hóa đã yên giấc ngủ, mới dám cúi xuống bắt đầu cấu-xé xác-thịt kẻ chẳng may kia.

Nhưng tuy trời không trừng-phạt cái thói ăn thịt người của đười-ươi, người cũng đủ khôn-ngoa và thông-minh để tự cứu thoát lấy mình. Cho nên từ đời kiếp nào đến giờ, mới truyền-tụng mãi câu « Đười-ươi giữ ống. » Ay là một chuyện ngày xưa...

TẠI SAO QUẠ NUỐT MẮT NGƯỜI ?

NGÀY xưa, không ai còn nhớ được là về đời vua nào, có một vị Hoàng-tử có đôi mắt sáng như sao băng. ban đêm, trông mọi vật cũng rõ như là ban ngày ; vì thế, mà Hoàng-tử đã giúp vua cha được nhiều việc khó khăn trong triều-chính. Nhà vua yêu-quý vị Hoàng-tử ấy lắm, nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, thường để riêng ở một cung-diện tráng-lệ, mặc dầu Hoàng-tử không thích kiêu-xa, không muốn phiền-phức để khổ cho những kẻ hầu người hạ bao giờ.

Một bữa, Hoàng-tử đi săn về, nhọc mệt, nằm ngủ một giấc say ở trong cung điện. Bỗng có hai con quạ khoang, rất to lớn, từ đâu bay đến, đáp xuống qua cửa sổ, và cùng mổ xuống đều một lúc vào hai con mắt quý báu của Hoàng-tử, rồi dớp lấy hai con ngươi mà bay vút đi.

Hoàng-tử đột nhiên mất hẳn hai vì sao sáng. Người đã mù.

Nhà vua phiền-não lắm, tìm hết các vị danh-y nhưng không có ai chữa nổi đôi mắt kia mà lấy lại được ánh-sáng cho Hoàng-tử cả. Triều-dình bèn tâu với vua xin ra lệnh cho khắp bần dân thiên-hạ bất cứ ai có tài gì chữa được cho Hoàng-tử khỏi mù, thì sẽ được thưởng nghìn vàng và được hưởng một ân-huệ tối cao theo ý-muốn.

Bấy giờ có hai chị em một nhà kia ở trong một làng hẻo lánh, đùm-bọc lẫn nhau, bởi vì cha chúng phạm tội hiện đang bị giam trong ngục kín.

Con chị năm ấy đã mười lăm tuổi, từ bé, vốn có một sắc đẹp hiền-hậu như là hoa mai, nhón lên lại hay thắt chiếc dải lưng màu vàng, nên người ta gọi đùa và rồi thành tên là cô mai vàng. Những anh khóa si-tình ở trong làng lại gọi một cách văn-vẻ là cô « Nhụy-mai ».



Đỗ đeo cung tên vào rừng

Đứa em trai của Nhụy-mai cũng đã mười ba tuổi. Tuy còn nhỏ nhưng cậu bé khỏe mạnh thường làm chúa bọn trẻ sùng sỏ ở nội vùng. Phàm có bảy trận đánh nhau với trẻ con làng khác, bao giờ cậu bé ấy cũng tiến lên đầu tiên và ít khi chịu lùi, cho nên đã nổi danh đến tai người nhớn, hễ nghe nói đến thằng bé họ Đỗ, là người ta biết ngay rằng cậu em cô Nhụy-mai.

Từ ngày gia-đình gặp tai-nạn, hai chị em vẫn giữ nguyên mục sống, tuy không hết buồn rầu. Nhụy-mai vẫn chăm dệt cửi, để cho Đỗ nghiên bút học-hành. Đêm đêm, tiếng thoi đưa lẫn với tiếng học bài cứ nhịp-nhàng dưới ánh đèn dầu mờ nhạt. Trong cơn vận-hạn, sự lười biếng vẫn không đến. Chúng vừa làm việc, chúng vừa cầu nguyện cho người cha đang bị trọng tội ở ngục-hình.

Vụt một hôm, có một ông lão ăn mày đến xin Nhụy-mai bộ-thí, chập-choạng thế nào, lại đánh đổ mất nong tầm của cô ta. Giá người khác tất là nổi cơn thịnh-nộ, nhưng Nhụy-mai chỉ hơi cau mày, nói rằng :

— Sao ông già vô-ý thế, làm thiệt hại của chị em tôi bao nhiêu !

Rồi cô bé chép miệng, tự an-ủi mình. Bởi vì những con tầm bị ông lão giẫm nát kia còn kéo làm sao được kén nữa. Chị em cô sẽ thiếu-thốn hơn. Nhưng Nhụy-mai nghĩ rằng cứ kiên-tâm làm việc thì chẳng bao lâu lại kéo lại được các số đã thiệt hại kia. Ông già vô-ý chỉ đáng thương chứ không đáng giận.

Nhưng ông lão vẫn chưa đi cho, còn ngồi lại xin thêm một bát cơm, vì kêu còn đói.

Lòng nhân từ không làm người ta ghét bỏ được ai. Nhụy-mai vui-vẻ lấy một bát cơm vét nôi đưa cho ông già. Lão ăn mày ăn xong, bèn bảo cô bé rằng :

— Này cô bé kia, cô bé có biết ông Thiện đấy chẳng ? Nhụy-mai giật mình, mà thưa :

— Dạ, ông Thiện nào cơ, hử cụ ? Có phải ông Thiện vẫn hiện lên cứu giúp những kẻ khổ sở đấy chẳng ?

Lão ăn mày cười ha hả mà nói :

— Phải, chính lão là ông Thiện đấy. Lão thấy cô bé nhẫn nại và hiền hậu thế, lão muốn chỉ cho một kế chuộc được tội cho cha cô về. Hiện nay Hoàng-tử trong triều, vì đi săn, bắn lầm phải mắt con nai của ông Ác

mà bị ông ấy sai hai con quạ đến mổ mắt của Hoàng-tử đem đi. Nhưng ông Ác làm những việc ác bao nhiêu, thì lão lại tìm những việc thiện bấy nhiêu giúp người. Vậy cô bé hãy can đảm mà vào trong rừng Toan-Tảo, cứ chọn đường nào có cây mốc trắng hãy theo, như thế sẽ tới một cái đền bằng đá, trong đó có hai con quạ thờ. Khi ấy, cô lấy hai bàn tay nắm chặt lấy cổ hai con chim mà nói « Ngọc của Hoàng-tử, mày phải nhả ra ». Lấy được ngọc rồi, tất nhiên sẽ cứu được Hoàng-tử khỏi mù, và cứu được cả cha cô khỏi tội. Nhưng dọc đường, cô sẽ gặp nhiều sự trắc-trở mà cô phải vượt qua, miễn là cô

có một lòng tin, một chí thẳng, và một sức mạnh cứu cha khỏi ngục, thì cô sẽ đầy đủ hạnh-phúc sau này.

Nhụy-mai mừng rỡ nói rằng :

— Dù nguy-hiểm đến đâu, mà cứu được cha con, thì con cũng không từ. Con xin đi, thế nào con cũng phải đi lấy được ngọc sáng về cho mắt Hoàng-tử, để chuộc tội của cha con.

Ông Thiện bỗng chỉ tay mà bảo :



Đỗ bắn một phát trúng ngay họng con diều hâu

— Kìa, em cô đã về.

Nhụy-mai quay đi, đến lúc nhìn lại, thì ông Thiện đã biến mất. Nhưng cô bé không nói hở một điều gì cho em biết cả, sợ làm trở ngại việc học của em, bởi vì nếu Đỗ mà biết thì thế nào Đỗ cũng đòi đi. Nhụy-mai cứ lẳng lẳng thu xếp nhà cửa, rồi cất lên một mình tìm đến rừng Toan-Tảo, lưng giắt một con dao nhỏ, và trong lòng mang vững một can-đảm, thế cũng đủ rồi.

CON ĐUÔI-ƯƠI TRONG CÁI ĐÈN BẰNG ĐÁ

NHỤY-MAI đi đến cửa rừng, thì gặp một người tiểu-phu trở ra. Người ấy hỏi rằng :

— Cô vào rừng đấy à ? Cô vào rừng làm gì ? Vào đấy nguy hiểm lắm.

Nhụy-mai cười mà đáp :

Tôi đi tìm cái đèn bằng đá. Tôi không sợ nguy hiểm, vì tôi tin rằng ông Thiện vẫn theo tôi.

— Nhưng cô sẽ gặp con đuôi-ươì ăn thịt người, cô ạ.

Nhụy-mai không ngờ rằng trong đó lại có đuôi-ươì. Cô rùng mình, nghĩ đến con vật bắt được người cứ nắm chặt hai tay rồi ngửa mặt chờ mặt trời lặn đi là ăn thịt. Nhưng lòng cứu cha làm cho cô không biết sợ, do đó lại nảy ra một trí thông-minh ; cô lặng-lẽ tìm cách tránh thoát con vật ghê gớm, cô nhìn quanh-quần, rồi chỉ vào mấy ống nứa của người kiếm củi mà bảo rằng :

— Bác đổi cho tôi hai ống nứa lấy cái thắt lưng vàng này, được không ?

Người tiểu phu ưng ngay.

Nhụy-mai xỏ hai cánh tay vào hai ống nứa, rồi đi mãi

miết vào rừng, một chốc đã thấy con đường có cây mốc trắng. Theo đường dài ấy, tiến mãi, cô bỗng thấy một chiếc tổ chim rơi ở trên cỏ, trong tổ có năm quả trứng đang ấp. Tức thì, Nhụy-mai nghĩ đến một con rắn nào đó sẽ ra ăn hết năm quả trứng chim, thành ra con chim mẹ không còn năm con chim non chim chíp nữa. Lòng xót-thương khiến cô nâng tổ chim lên, rồi cố treo mà đặt lên trên cành cây ở cao. Trong khi ấy, từ xa, con chim mẹ bay về. Nhụy-mai nhìn thấy, nói rằng :

— Tao không bắt con mày đâu, tao nhặt hộ con mày lên cành đấy, mày đừng oán tao.

Con chim mẹ hót lên mấy tiếng véo-von, như đã hiểu mà cảm ơn cô bé.

Nhụy-mai lại đi, không biết rằng con chim rừng kia sau khi thăm lại ổ trứng, cũng bay theo cô ở phía sau.

Một thôi đường nữa, thì Nhụy-mai đã trông thấy cái đền bằng đá dựa vào vách núi. Cô hơi chùn bước, song lại cau mày tự trách mình hơi nhát gan, rồi cắn chặt môi mà quả-quyết tiến lên, một bàn tay nắm chặt con dao, một bàn tay khế dây cánh cửa đền khép hờ.

Cửa tức thì mở toang ra, để hiện lừng-lững một hình thù quái lạ : con đười-ươi vàng khè !

Giật mình, Nhụy-mai lùi lại một bước. Cô định vung dao, nhưng không kịp, vì rất nhanh, con đười-ươi vừa há hốc cái miệng đỏ lòm mà cười nhớn, vừa rít lên chớp lấy người cô. Nhụy-mai quẫy-cựa. Tuy nhiên mặt trời đang soi xuống rực-rỡ, con đười-ươi đã dám làm gì ! Nó chỉ nắm lấy hai cánh tay, nghĩa là hai ống nứa, rồi ngược mắt nhìn lên trên không, nó đợi buổi chiều tàn, bóng tối lại.

Chấn định tinh-thần, Nhụy-mai mừng khắp khởi, vì thấy mưu của mình đã thành. Cô nhìn con đười-ươi, biết rằng nó không nhìn mình, nó chỉ nhìn mặt trời không

chớp mắt. Cô nhè nhẹ rút tay ra khỏi ống nứa, lùi lại từng bước một rất êm, rón rén. Con đười-ươi vẫn ung-dung nắm hai ống nứa hờ-hững một cách buồn cười mà nhìn mặt trời trên cao. Nó không biết gì hết. Nhưng Nhụy-mai không thể vào đến được nữa, vì con đười-ươi to lớn đã đứng chắn hết cửa mất rồi. Cô cũng không dám đâm con đười-ươi, tự biết rằng mình yếu sức. Cô chỉ tìm cách leo vào trong đèn.

Ở mé tường phía tay phải có một bực tròn bằng đá, nếu đứng lên đấy, thì có thể với bàn tay bấu lấy cạnh tường, rồi đặt bàn chân vào hốc đá vách mà leo qua. Nhụy-mai ngắm kỹ, đoan, trèo lên bực đá, nhưng, lạt-lùng, bực đá bỗng chuyển-động, rồi sập một cái, mang cô bé từ cao xuống một đáy giếng tối om, cơ chừng rất sâu.

Con chim rừng vẫn theo Nhụy-mai từ trước, được chứng kiến cái tai-nạn ấy, bèn sà qua mặt giếng mà hót lên. Ở dưới đáy giếng, Nhụy-mai nghe văng thấy tiếng hót đó, và nhớ ra là giọng con chim chịu ơn của cô. Cô bèn nói vọng lên rằng :

— Chim ơi chim, mày bay thẳng về phương Nam, mày tìm lấy ba cây gạo thẳng hàng, có hoa đỏ ; ở dưới bóng cây, có một cái nhà chung quanh rào trúc, bên một vườn dâu, ấy là nhà ta. Chim ơi chim, mày sẽ gặp em ta, mày sẽ đưa em ta đến đây, chim nhé !

Con chim như hiểu hết, kêu lên một tiếng, rồi bay vút đi...

CON VỊT GIÒI, CÁI BẦU RƯỢU VÀ TIẾNG SÁO

DƯỚI mái nhà tự-nhiên hóa ra vắng lạnh, Đổ đang buồn hiu.

Một vài lá trúc rụng, một vài lá dâu rụng, trong buổi

trưa ửng-lặng, càng làm mờ mịt chiếc bóng Nhụy-mai không biết chìm vào trong cát bụi của con đường nào.

Mọi ngày, ở tràng học về, Đổ không bao giờ thấy vắng miệng cười chị đang dựa cửa chờ em với một mâm cơm ngon lành đã dọn sẵn. Nhưng hôm nay, hôm nay đã sai cái mực thường ấy. Nhụy-mai đi đâu, không ai biết, và đi đâu mà mãi chẳng thấy về!

Đổ bần-khoăn ngóng hết ngả này sang ngả khác. Người trên đường, gần lại, rớt những người ta. Trong nắng mịt mờ, chưa thấy thoáng một dải lưng vàng nào cả.

Chỉ thấy bóng thoáng của từng con chim....Chỉ thấy tiếng kêu làm cho sốt ruột của từng con chim...

Nhưng sao có một con chim lạ nào, Đổ chưa biết tên là gì, Đổ chưa trông thấy bao giờ, lại bay thẳng đến nóc nhà của cậu bé, lại cứ liệng vòng ở trên đầu cậu bé, mà kêu lên cái tiếng kêu ghê-gớm lạ thường.

Như có một linh-tính gì báo cho biết rằng con chim kia nó kêu như vậy là để gọi Đổ, cậu bé ngừng lên mà hỏi:

— Chim kia ! Chim kia ! Mày đem điếm gở đến cho ta chẳng ?

Con chim bỗng vỗ cánh đáp xuống ba lần như để gật lại....

Đổ lo-lắng hỏi thêm :

— Chim kia ! Mày biết chị ta ở đâu đấy ư ?

Con chim lại vỗ cánh đáp xuống ba lần, rồi bay về phía rừng Toan-tảo.

Đổ tỉnh ý, vội gọi :

— Chim ơi ! Chim ơi ! Mày có lòng tốt, thì đưa ta đi !

Con chim trở lại, đậu trên cành trúc, kêu lên những tiếng như là giục-giã vội-vàng.

Đổ chạy vào buồng, định lấy con dao, nhưng chẳng

thấy dao dâu cả. Chỉ có cuộn thừng cậu vẫn tập ném thòng-lọng, và chiếc cung với bao tên. Đổ chợt nghĩ rằng đem cả đi cũng không phải là vô-ích, bèn đeo cung tên lên vai và xách lấy cuộn thừng ; nhưng cuộn thừng lại còn buộc cả đôi guốc từ chiều hôm trước đi tập về chưa kịp cởi ra. Trong lúc hấp-tấp, Đổ cũng cứ để nguyên thế, không tháo, chỉ lo chậm-trễ, con chim nó không đợi mình.

Con chim vẫn đậu ở trên cành trúc.

Đổ đóng cửa lại, và gọi :

— Chim ơi chim ! Thôi, đi mau đi !

Tức thì con chim sải cánh mà bay...

Đổ chạy theo nó.

Được một quãng, bỗng ngang không, có một con diều hâu quắp một con vịt giòi, chắc là mang về tổ làm một bữa ăn chắc dạ ; con vịt giòi vùng-vẫy, cất lên những tiếng kêu quác-quác rất bi-ai.

Đổ muốn cứu con vịt giòi ấy. Cậu dừng bước lại, tháo cung, rút tên, rồi ngửa mặt nhắm trúng họng con diều-hâu mà bắn lên một phát. Cậu vốn có tài thiện-xạ, nhờ người cha dạy bảo từ nhỏ. Cho nên, tách một tiếng con diều hâu đã đổ máu, phải buông con vịt giòi xuống, rồi lão-đảo mấy vòng, cuối cùng, rơi theo mồi xuống giữa đầm sâu. Ở đấy, diều-hâu quẫy rồi chìm mà tắt thở, trong khi vịt giòi bơi trên mặt nước vào một bụi lau rậm mà nghỉ ngơi.

Chạy tiếp đường chim, Đổ lại mãi-miết. Được một thôi nữa, gần tới rừng, thì cậu gặp một bọn lái buôn. Trong bọn lái ấy, có một người vốn biết Đổ. Hắn gọi to :

— Này, thằng Đổ chạy đi đâu mà tắt ta tắt tuổi thế ?

Đổ cũng trả lời :

— Tôi vào rừng đây !

Người lái lại hỏi :

— Mà vào rừng làm chi ? Sao táo gan thế ? Đứng lại, tao bảo.

Đỗ dừng bước, và nói :

— Tôi phải vào rừng tìm chị tôi, ông ạ.

— Chị mà vào đấy, làm gì ?

— Tôi không biết !

— Thế ra chúng mày không sợ đười-ươi nó giết hay sao ?

Đỗ bỗng tái hân mặt lại, nó lo chị nó đã bị đười-ươi bắt rồi. Thế thì nó phải xả thân con vật tàn-ác kia ra ! Nó cương-quyết nói :

— Tôi không sợ gì cả ! Tôi phải đi cứu ngay chị tôi !

Người lái bảo :

— Mày có phép gì chống được với đười-ươi mà dám liều thế !

Đỗ nghiêng răng nói :

— Tôi có tất cả người tôi.

Người lái lại hỏi :

— Hay chú bé đã sẵn mưu thần chước quỷ rồi ?

Đỗ bỗng nghĩ rằng phải nên có mưu chước để mà dễ thắng một sức mạnh hơn. Nó vụt nhớ lại một người lái buôn quạt kể rằng một bữa qua rừng lấy quạt ra quạt, bị lũ khỉ hay bắt chước cướp hết cả gánh rồi nhẩy cả lên cây mà nhăn-nhở học đòi phe-phầy với nhau, người lái khôn-ngoaan đưa chiếc quạt của mình lên mũi ngửi rồi vứt đi, lũ khỉ cũng bắt chước đưa quạt lên ngửi thấy mùi cây liền nhăn mặt mà vứt cả xuống, con nọ theo con kia, thành ra người lái nhặt được hết chỗ quạt đã bị cướp mất mà ung-dung gánh về. Đười-ươi cũng là một loại với khỉ, tất-nhiên cũng hay bắt-chước những cái gì của người. Đỗ đoán thế, rồi nhìn hành-lý của người lái



Xoạc hai chân, Đỗ lấy gân kéo dây lên

buôn. Chỉ có một bầu rượu đeo lủng-lẳng và có vẻ hay-ho. Đỗ bèn nghĩ một chút, xem bầu rượu kia có thể dùng vào việc gì.

Người lái bấy giờ toan lên đường, liền bảo :

— Tao bận lắm, phải đi, không thể giúp mày được. Thôi, mày đã khoe giỏi thì mày vào rừng mà cứu lấy chị mày.

Đỗ tươi cười mà nói :

— Tôi cũng không dám phiền gì ông cả, nhưng giá

ông cho tôi mượn bầu rượu của ông, và trong bầu có còn rượu không ạ ?

Người lái hỏi :

— Mày mượn làm gì ? Trong bầu hãy còn nhiều rượu.

Đỗ bí-mật đáp :

— Ông cứ biết cho tôi mượn thôi. Mai kia, tôi xin giao trả ông đủ cả bầu lẫn rượu. Xưa nay, tôi không quên lời hẹn bao giờ.

Người lái vừa cỡi bầu rượu đưa cho Đỗ, vừa nói :

— Giá đũa khác, thì tao không cho mượn, nhưng với mày, tao có thể vui lòng. Cần nhất, là mày đừng quên giả.

Đỗ hí-hửng đeo bầu rượu lên vai, bên cạnh chiếc cung, rồi chào bọn lái buôn mà đi vào rừng. Con chim đưa đường từ nãy lên tiếng giục-giã, bấy giờ mới thôi, mà vỗ cánh bay.

Nhưng ông Ác đã biết hết chuyện. Ông thần nguy-hiêm đó không hại nổi chị em Đỗ, chỉ tại chị em chúng đã được ông Thiện phù-trợ đấy thôi, chứ thật ra ông Ác vẫn căm-tức lắm. Ông ta bèn sai con chim ưng ra đánh đuổi con chim đưa đường kia đi, để cho Đỗ lạc lối trong rừng không thể tìm thấy nơi Nhụy-mai bị giam.

Cho nên tự dưng Đỗ trông thấy con chim đưa đường hộ mình vụt đánh nhau dữ dội với con chim khác ở đâu vừa bay đến. Hai con quần nhau ở trên không, kết cục chim của Đỗ yếu thế phải trốn chạy. Đỗ bèn lập tức giương cung nhắm con chim thù mà bắn lên một phát. Tuy trúng tên, nhưng chim ấy cấp tên mà cứ bay đuổi con chim kia như thường, lại bay rất nhanh, làm cho Đỗ bắn luôn phát thứ hai không trúng kịp. Thế rồi cả hai con đều mất dạng, không thấy trở lại nữa. Đỗ nóng lòng tìm chị, bèn cứ đi sâu vào trong rừng. Nhưng càng tiến mãi trong cõi rậm rạp ấy, Đỗ càng thấy hoang mang. Cậu bèn

úp tay lên mồm mà hú lên những tiếng gọi như những người đi núi. Trả lại, chỉ có tiếng vang dội từ bên kia vách đá mà thôi.

Đương không biết làm cách nào để tìm thấy chị, thì Đổ bỗng chạm tay vào ống sáo bỏ lẫn trong bao tên. Cậu nghĩ ngay rằng nên vừa đi vừa thổi ống sáo đó, nếu Nhụy Mai nghe thấy sẽ biết ngay là hiệu của em tìm mình.

Nhưng Đổ vừa thổi chưa rút một khúc, thì giời bỗng đổ xuống một trận mưa nguồn. Con mưa tầm tã như cố ý làm át tiếng sáo của Đổ, không cho bay lọt đến đâu.

Đổ phải tạm tìm nơi trú mưa. Mưa mãi, rồi cũng tạnh và tạnh mưa, giời lại càng quang đãng hơn. Lòng cậu bé như cũng thêm sáng suốt. Tự dưng, cậu nhận ra có một lối đi uốn khúc rắn mà cây cối hai bên đều mọc trắng cả. Cậu có một sức tin kỳ lạ rằng lối đó đưa tới chỗ Nhụy-mai gặp nạn, thế nào cũng đưa tới đấy.

Thế là Đổ theo con đường mà Ngụy-mai đã qua, vừa rảo bước vừa thổi sáo. Tiếng sáo véo von, ngụ lời kêu gọi, bay tản ra khắp các tầng lá, búi cây...

ĐÔI QUỐC VỚI CUỘN THỪNG THÔNG LỌNG

NGỒI dưới giếng đá cạn, Nhụy-mai lo lắng chờ con chim khôn ngoan. Cô băn khoăn không biết con chim ấy có tìm được đến nhà mình để báo tin dữ cho Đổ được chăng. Và nếu Đổ có tìm tới cái đền bằng đá này, thì không biết con đuôi ươi còn đứng giữ ống ở cửa đền nữa hay thôi! Nếu còn đứng đấy, tất nguy hiểm cho Đổ cũng như đã nguy hiểm cho cô, Đổ làm thế nào để thoát được!

Nhụy-mai cứ xuy nghĩ vẩn vơ mãi thế, cho thời khắc

qua đi... Đột nhiên, cô mang máng như có tiếng sáo hắt hiu. Cô ngờ đấy là tiếng gió thổi qua lau sậy. Nhưng không, tiếng véo von kia càng văng vẳng như gần mãi lại mỗi lúc một rõ, và rõ ràng là giọng sáo mà em cô thường thổi ở nhà.

Mừng rỡ, cô biết rằng Đổ đã tìm đến nơi và dùng tiếng sáo quen thuộc để làm hiệu gọi chị. Nhưng mà cô còn ở dưới giếng sâu, biết làm cách nào cho Đổ nhận được!

Nghĩ một lát, Nhụy-mai mỉm cười, cất giọng vàng mà hát. Tiếng hát dần dần cao và to lên. Ấy là những khúc ca dao mà cô thường hát ở nhà mỗi khi dệt cửi, hái dâu.

Vách đá quanh lòng giếng dội tiếng cho vang lên, và đưa thoát ra ngoài miệng giếng, bay vào không khí. Cây cỏ, dưới tiếng sáo vi vu cùng giọng hát giéo giắt, dường như mê trong cái im lặng ghê gớm của núi rừng...

Đi ngơ ngác dưới hàng cây mốc trắng, Đổ tự dưng thấy trong tiếng sáo của mình có lẫn vào một âm thanh gì. Cậu rời ống sáo khỏi miệng, ngừng thổi một lát, để lắng nghe xem sao. Chỉ một thoáng, Đổ đã nhận ra chính là tiếng hát của chị mình, không thể nào ngờ vực được.

Tỉnh trí để nhận rõ xem tiếng hát đưa từ phía nào lại, Đổ lần theo hướng ấy mà đi. Càng đi càng thấy tiếng hát sang sảng lên, tỏ ra gần lại. Cậu mừng rỡ, chắc chắn là sẽ gặp được chị mình.

Cứ dò theo nơi phát ra tiếng hát đó, Đổ đã tới cửa đền bằng đá.

Nhưng con đười ươi không còn đứng giữ ống một cách ngây dại nữa rồi. Con mừa vừa qua đã che khuất hết mặt trời, để cho nó có dịp cúi nhìn xuống người mà nó đã bắt. Thì người ấy không còn đó nữa, chỉ trơ hai cái ống nứa hững hờ mà thôi. Đười ươi ta cáu lắm, song cũng chẳng biết làm thế nào, đành lại phải giở vào ngồi canh đền,

Vậy Đổ tới cửa đền một cách bình-yên. Thoạt đầu,

cậu bé tưởng tiếng hát đưa ra từ trong đèn, đã toan vào đấy. Nhưng, cẩn-thận hơn, cậu nghe-ngóng lại, thì tiếng hát lại đưa ra chính bởi từ mặt giếng đá kê bên bức vách đằng kia.

Đỗ bèn chạy lại đấy. Cậu đã biết rằng Nhụy-Mai ngồi hát ở tận đáy giếng tối om. Cúi xuống, cậu to tiếng gọi:

— Chị ơi, chị! Chị ở dưới ấy phải không?

Một tiếng vang âm đưa lên:

— Em đấy à? Em hãy tìm cách cho chị lên, em ạ.

Đỗ mừng thầm rằng cuộn thừng mình mang theo không phải vô-dụng.

Cậu tháo ra, dòng xuống lòng giếng, vừa dòng vừa hỏi:

— Chị có làm sao không, hử chị?

— Không!

— Thế tại sao chị lại ngã xuống giếng này?

— Để rồi chị kể cho nghe. Nhưng con đười-ươi còn đấy không, em? Ghê quá?

— Con đười-ươi nào?

— Con đười-ươi ở cửa đèn bằng đá. Em không gặp nó hay sao?



Đười-ươi ta sắp tu rượu.

— Không! Thôi, chị buộc vào lưng chắc chưa, để em kéo lên?

— Chắc rồi. Nhưng có kéo nổi không đã? Cỗ vào nhé! Đừng có tuột tay mà chết vỡ óc chị ra.

— Được, sức em kéo được. Nào...

Xoạc hai chân và đứng thật vững, Đổ lấy hết gân kéo dây lên dần dần. Một sức mạnh không ngờ truyền ra ở hai cánh tay rắn chắc.

Chỉ một lát, Nhụy-Mai đã lên được trên bờ giếng đá. Cô vồ lấy em, sự vui sướng không biết nói thế nào.

Đổ thấy vai áo của chị rách ra, và có vấy máu. Cậu hỏi:

— Chết chưa, kìa chị; chị làm sao thế này? Thế mà chị bảo rằng không can chi!

Nhụy-mai cau mày lại mà nói:

— Con quái-vật nó cào chị đấy. Gớm-ghiếc quá! Nó làm chị hoảng cả người.

Đổ cúi-kính bảo:

— Được, để nó đấy, em thề báo thù cho chị mới nghe! Nhưng đầu đuôi ra sao, chị hãy kể đi, em sốt ruột lắm.

Nhụy-Mai nhìn quanh-quẩn, chỉ sợ đười-ươi lại ra.

Rồi cô kể vội-vàng cho em nghe câu chuyện đi tìm đôi mắt sao băng của Hoàng-tử.

Đổ mừng lắm, nói:

— Thế thì em quyết phải bóp cổ kỳ được hai con quạ của lão Ác-thần kia, để mà chuộc tội cho cha được về. Bây giờ, chị theo em cùng vào đền chứ?

Nhụy-Mai vội cản em lại mà bảo:

— Ấy chớ! Không vào được đâu! Em mà mở cánh cửa nọ ra, thì con đười-ươi trong ấy nó sẽ vồ em lập tức! Phải làm cách nào giết được nó đi.

Đổ ngây thơ hỏi:

— Nó có nhón hơn em hay không?

Nhụy-Mai trợn mắt mà đáp :

— Nó to bằng ba em, và khoẻ như hùm !

Đỗ thực-thà cười, nói rằng :

— Thế thì sức em không đánh nhau với nó được .

Ta phải dùng mưu vậy.

Nhụy-Mai nhìn cuộn dây thòng-lọng của em, rồi bảo :

— Em làm thế nào mà trói lấy nó, rồi cứ việc bắn cho nó chết, là ổn nhất.

Đỗ bỗng vỗ tay, nói nhỏ :

— Chị còn nhớ truyện lũ khỉ người quật không ? Em chắc đuôi-ươi cũng thế, cũng hay bắt chước những việc của người. Em có bầu rượu đây, để cho nó ngửi mùi thơm của men mà uống vào cho say ; nó đã say loạng-choạng rồi thì mới dễ quăng dây mà thòng-lọng được.

Nhụy-Mai gật đầu, lại chỉ đôi guốc mà nói đùa :

— Em đem guốc đến để cho đuôi-ươi ta đi hay sao ?

Đỗ bỗng nảy ra một ý hay nữa :

— À phải ! Biếu cả chú ta đôi guốc cho chú ta xỏ chân mà đi. Say rượu lại xỏ guốc thì cho là cứ ngã xiêu ngã vẹo như cụ Lý làng ta. Ha... ha...

Nhụy-Mai xuyt miệng :

— Này cười vừa chứ, nó ra bây giờ. Hãy sửa-soạn đi. Em bạo hơn, em cứ cầm bầu rượu và đôi guốc mà đề ở cửa đền kia, đừng sợ. Lúc trước, chị đứng ở cửa đền mà nó cũng chưa biết, chắc tại chị mở cửa nên nó mới ra. Vậy em đừng có mở cửa. Cứ đề ở ngoài, tự khắc hơi rượu bốc vào ; ngửi thấy mùi thơm là lạ, tất nó ra ngay.

Đỗ theo lời, làm đúng như thế. Tuy đứng ở cửa đền mà đặt bầu rượu xuống, cậu cũng hơi sồn gai mình, nhưng nóng lòng cứu cha thành tan hết sợ hãi.

Xong đâu vào đấy, hai chị em cùng leo vọt lên một cây lớn rậm-rạp mà ẩn mình.

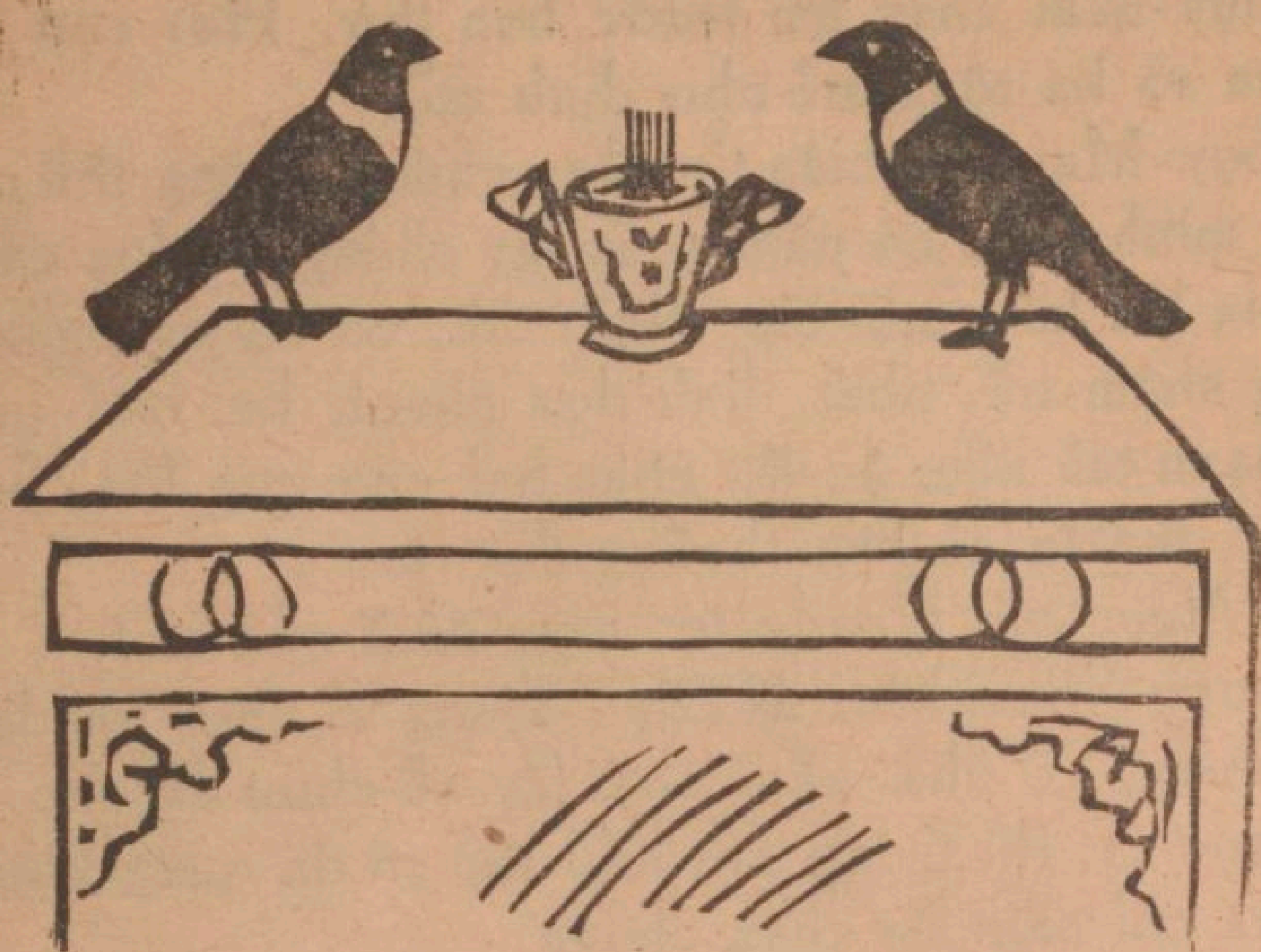
Gió rừng lùa men rượu bốc qua cửa hé mà lọt vào đèn. Đười-ươi ta thấy thơm, cái lòng tham lại khởi, bèn mò-mẫm nhìn ra. Một quả bầu khô và một đôi guốc gỗ, ai đem để ở đây bao giờ. Men rượu vẫn ngào-ngạt. Đười-ươi thèm lắm, mở cửa đèn, và cầm bầu rượu lên mà ngửi. Tự dưng, nó nhăn răng ra mà cười, rồi dốc bầu lên miệng, uống một chút, chắc lấy làm hay-hay, bèn tu đánh ộc một hơi. Men bốc lên đầu làm cho choáng-váng, nhưng sung-sướng, đười-ươi lại cười nhớn mà xỏ chân vào đôi guốc để tập đi như người. Lần thứ nhất, nó khuyu chân xuống, bực mình, lại thử đi lại. Cứ thế, nó chập-chững như một đứa trẻ, nhưng mà ham thích lắm. Cái độ say đã bốc cao, nó đi ngất-nguồng, chân nam đá chân chiêu, mà vẫn không chịu tha cho đôi guốc gỗ.

Con đười-ươi vẫn không biết rằng nó ngu-dại.

Ở trên cây, Nhụy-Mai bùm miệng mà cười. Nhưng Đổ đã phải làm việc. Cậu cầm cuộn dây, lựa đà, nhằm trúng đích, rồi quăng vút xuống. Như một lần sét lằng-nhằng, sợi thừng rơi trúng đầu đười-ươi và thông-lọng lấy cổ nó. Nó vẫn nghiêng ngửa, xiêu vẹo mà nhăn răng ra cười. Đổ giật đầu dây, cổ con vật bị thắt chặt lại; nó vùng ra; nhưng dây đã được buộc kỹ vào một cành cây vững chãi rồi. Rất nhanh, Đổ lấy cung tên ra bắn. Vút... vút... một, hai, ba... Máu ở mình đười-ươi vọt ra. Nó quằn-quại, gằm lên, chạy ngang, chạy ngửa, rồi ngã xuống, lại chồm dậy, lại khuyu xuống, cho đến lúc mệt nhoài.

Biết con vật đã yếu sức, vả tên bắn cũng hết rồi, Đổ leo xuống đất, cầm con dao của chị nó mang đi mà đến chém đười-ươi. Ngạt thở vì dây thừng, bị trọng-thương vì tên bắn, con vật đành nhận thêm mấy mũi dao nữa để thở hơi cuối cùng.

Hai chị em lần này mở cửa đèn mà vào, không gặp sự gì cản-trở nữa,



Có hai con quạ chầu hai bát hương

...NHƯNG HAI CON QUẠ BAY MẤT

CÁI đèn bằng đá lạnh ngắt như băng. Ở trong, chỉ có một chiếc ban thờ. Trên ban thờ, chỉ có một bát hương để không, hai bên, đứng chầu vào bát hương là hai con quạ khoang đã mờ mắt Hoàng-tử.

Chị em Nhụy-Mai bước vào, hơi rùng mình vì khí lạnh và cái nhìn quăm-quăm của hai con quạ đang giương mắt ghê-gớm ở trên ban thờ.

Đỗ táo-bạo hơn, giục chị :

— Chị sợ chúng hay sao, chúng có còn sống nữa đâu ! Hay lại phần bàn tay em vậy.

Nhụy-Mai khẽ nói :

— Không, chúng nó không chết, chúng nó còn sống rõ ràng. Được, cứ mặc chị.

Đỗ vội bảo :

— Kìa, chúng nó vẫy cánh, chúng nó muốn trốn hay sao ? Nhanh lên, chị !

Nhụy-Mai chạy lên trước ban thờ. Hai con quạ sù lông ra và há rộng mỏ như định mổ.

Nhụy-Mai tự-nhiên tin rằng chúng không thể nào mổ được mình, nếu cô nắm ngay lấy chúng và đọc câu thần chú kia lên luôn một lúc. Nghĩ thế, cô không ngần ngại, không chậm-trễ, nhất định đưa nhanh hai bàn tay đầy sức mạnh mà nắm ập lấy chân hai con quạ lửa chưa kịp cất lên, miệng cô liền-thoảng đọc to :

— *Ngọc của Hoàng-tử, mày phải nhả ra !*

Nhưng Nhụy-Mai đã lầm ! Đáng lẽ, theo lời dặn của ông Thiện, cô phải nắm chặt lấy cổ chim để cho chúng nhả ngọc ra, thì trong cơn hấp-tấp cô đã quên khuấy đi mất mà chỉ nắm lấy chân chúng.

Hai con quạ bị vỗ, đập mạnh một cái, làm cho cựa đánh vào bàn tay Nhụy-Mai, khiến cả hai bàn tay đều bị đau sưng mà rời ra. Không chậm-trễ, hai con quạ đều cất cánh bay đi, Đổ dù muốn bắt lại, cũng không bắt kịp được nữa.

Nhụy-Mai bỗng nhớ ra rằng mình đã lầm. Cô tự trách tính dăng-trí đã làm hỏng việc, nhưng sự đã rồi, đành nói với em :

— Chị quên không nắm cổ chúng. Mà em cũng hết tên bắn rồi ư ?

Đổ chép miệng mà đáp :

— Hết cả rồi. Nhưng cứ đuổi theo chúng xem.

Dứt lời, cả hai chị em cùng chạy theo bóng chim bay, cả hai cặp mắt cùng rời chăm-chăm theo hai cái chấm một ngày một xa. Nhưng, tự-nhiên, Đổ nhìn thấy một con vịt giời từ đâu vừa đáp lên, bay đuổi theo hai con quạ khoang. Đổ khắp-khởi hy-vọng con vịt giời ấy chính là con vật mà Đổ đã cứu sống. Song le, một con vịt giời thì đánh ngã sao được hai con quạ khoang, ấy là không kể sự rủi-ro có thể hai con quạ khoang đánh chết con vịt yếu-đuối ấy !

Nhưng ta cứ thử theo sát đường bay của chúng.

Hai con quạ bay đến một dải suối ngang rừng thì sà xuống mà nhả hai hạt ngọc cho rơi chìm xuống đáy nước. Bởi vì Nhụy-Mai không nắm được cổ chúng, nhưng đã đọc xong câu thần-chú của ông Thiện rồi. Câu thần-chú linh-ứng làm cho ngọc không thể ở yên được trong bụng quạ nữa.

Hai con quạ mất phép, tự nhiên hóa thành hai cái xác khô rơi theo dòng suối cuốn đi...

Con vịt giới vừa bay đến, hạ xuống, và lặn xuống nước để mò hai hạt ngọc chìm. Ấy chính là con vịt giới đã chịu ơn của Đổ, nay tìm cơ-hội để mà trả ơn. Nó ngậm hai hạt ngọc vào mỏ, lại bay trở lại trước mặt chị em Nhụy-Mai mà nhả xuống, xong rồi, bay vút hẳn đi.

Nhụy-Mai nhặt lấy ngọc, mừng rỡ vô cùng, vội dắt em trở về kinh-đô, vào tâu với vua sự-thể. Nhà vua đưa hai chị em đến bên giường hoàng-tử. Nhụy-Mai tự tay đặt hai viên ngọc trả vào đôi mắt đã mù. Tức thì Hoàng-tử chớp mắt rồi ngồi nhồm dậy, mắt đã lành-lặn, lại sáng như sao băng, lại trông rõ sự-vật, và trông rõ nhất là người con gái xinh-tươi thùy-mị ở trước mặt chàng.

Nhà vua cả khen công-lao của chị em Nhụy-Mai và hỏi muốn xin một đặc-ân gì.

Nhụy-Mai chỉ xin vua tha tội cho cha. Lời xin ấy tất-nhiên là được ưng-thuận. Vua cho là người con có hiếu nhất đời, nên ban cho vàng bạc châu báu rất nhiều. Song Nhụy-Mai còn hưởng một hạnh-phúc tốt đẹp hơn nữa, là Hoàng-tử hiểu hết chuyện hai chị em cô không quản nguy-hiểm để đi tìm ngọc, nên sinh lòng yêu-quý và tâu với vua cha cho phép cưới Nhụy-Mai làm vợ. Nhà vua, nhân dịp, cũng nhận cậu bé họ Đổ làm con nuôi mình.

Từ đấy, Nhụy-Mai thành một bà Hoàng. Nhưng tuy ở lâu son gác tía, Nhụy-Mai không bao giờ thay đổi những tính-nết vốn có từ hồi còn ngồi quay tơ dưới mái nhà gianh.

Còn Đổ tuy là một vị Thế-tử trọng-vọng mà cậu cũng không biết kiêu-hãnh với ai bao giờ. Cậu chỉ siêng năng học-tập để luyện lấy cái hùng-khí sau này khi tuổi đã trưởng-thành.

Chỉ có loài đười-ươi đầy thói xấu là không ai thương cái chết thê-thảm của nó cả.

Đã vậy, nòi giống nó lại càng ngày càng bị người ta tìm hết cách trừ đi. Cho nên chúng không những đã không thể hại được người, lại còn bị người khôn ngoan hại lại.

Từ khi câu chuyện chị em họ Đổ giết nòi đười-ươi được người ta kể cho nhau nghe nhà này sang nhà khác, đời nọ tiếp đời kia, thì những người đi rừng mà phải qua cánh rừng nào thường có đười-ươi lần-lút, đều bảo nhau xỏ tay vào ống nứa như Nhụy-Mai cả nghĩ ra. Cách đánh lừa thú độc ấy giúp cho khách sơn-lâm thoát đười-ươi làm hại nhiều lắm.

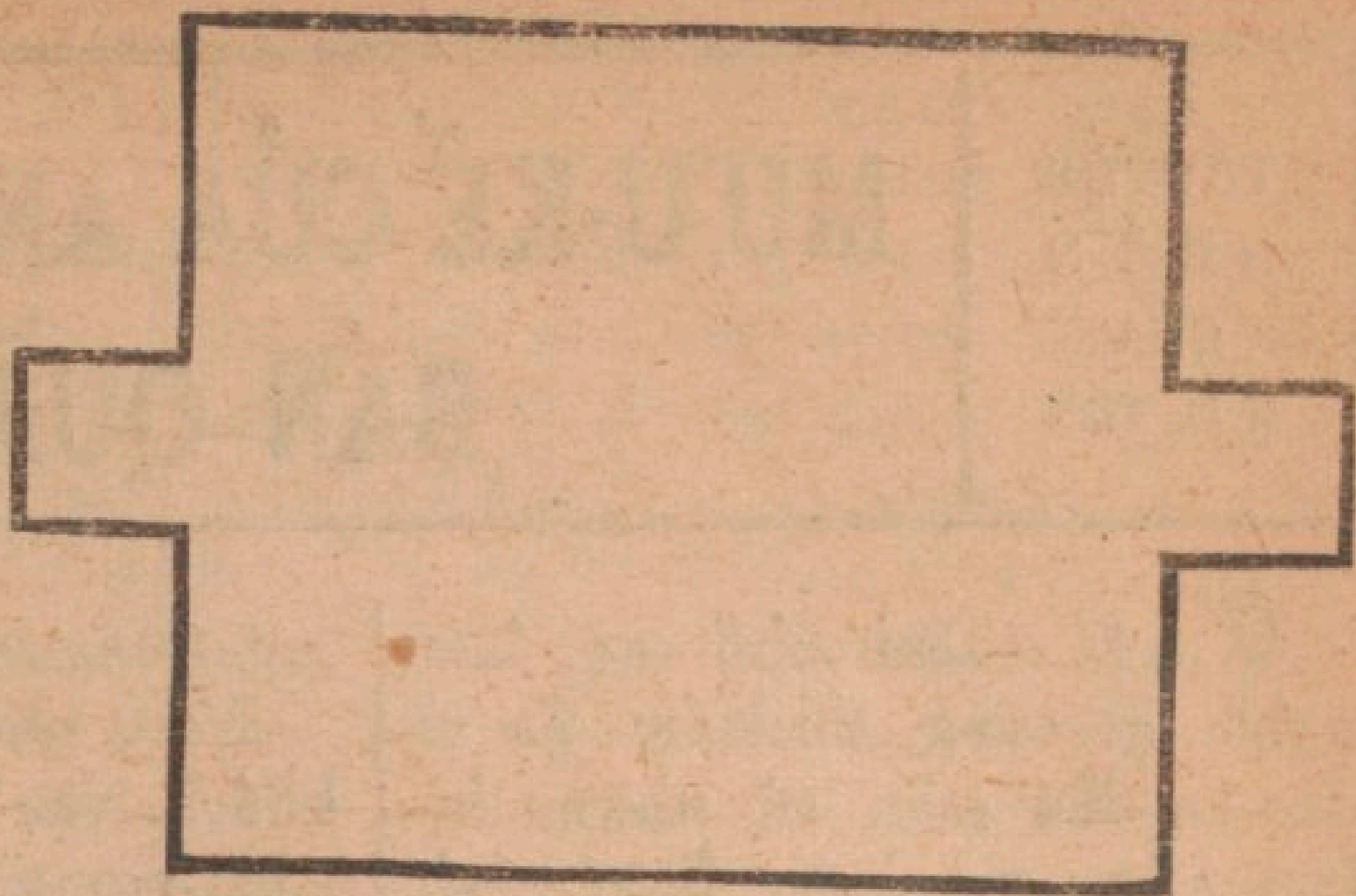
Cũng có những bọn đi săn muốn bắt sống đười-ươi, nên lập mưu như kiểu cậu bé họ Đổ. Chẳng đời kiếp nào đười-ươi chừa được tính mê rượu và bỏ được cái thói bắt chước loài người. Cho nên rượu để ở trong rừng, guốc vút ở mặt đất, đười-ươi ta vẫn cứ uống, vẫn cứ xỏ chân mà say-sưa đi, để cho người ta vẫn cứ dễ dàng bắt trói được chúng.

Câu « truyện con tầu » vì thế, mới thành một trò cười. Các em nhỏ không muốn có ai cười mình, thì đừng bao giờ giống như đười-ươi giữ ống, hãy làm theo cậu bé họ Đổ và cô Nhụy-Mai.

THÂM-TÂM

VỖ' ỐC

Ông chánh Hưu mới tậu được một thửa ruộng (hình II). Nay ông muốn chia ra làm 8 phần để chia cho 3 người vợ và 5 người con, mà ông không biết chia thế nào cho đều được. Vậy các



hình I

bạn có cách nào chia được thì làm ơn chia giúp ông ta ra làm 8 phần để ông ta chia cho vợ con thì ông ta đội ơn lắm.

NGUYỄN-HUÂN

(kỳ sau trả lời)

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỀN ƠN CHA MẸ ?

Một hôm quan giám-đốc vào thăm trường kiêm-bị kia và hỏi thầy giáo lớp Sơ-đẳng rằng người học-trò nào giỏi tính nhất. Phác được thầy giáo gọi lên bảng.

Quan giám-đốc bèn hỏi Phác rằng :

— Từ thuở bé, cha mẹ anh đã chịu phí-tồn cho anh bao nhiêu tiền rồi ?

Phác rất bối-rối, cúi đầu xuống và không biết trả lời thế nào.

Ông giám-đốc nói : « Chắc chưa bao giờ anh tính đến việc ấy ; nhưng việc đó rất cần, và các học-trò không mấy khi nghĩ tới. Chúng ta thử tính cùng xem. Thức ăn, quần áo, giặt giũ, vân-vân, chúng ta có thể nói là mỗi ngày cha mẹ mất một hào.

— Con tưởng một hào thì ít quá.

— Vậy một tháng là ba đồng. Bây giờ anh lên mấy tuổi ?

— Con lên mười.

— Một năm có bao nhiêu tháng ?

— Mười hai tháng.

— Phải, vậy anh thử tính xem cha mẹ anh đã chịu phí-tồn cho anh bao nhiêu rồi ?

Phác nghĩ một lúc rồi nói một cách kinh-ngạc như có ý cho món tiền là to :

« Ba trăm sáu mươi đồng ».

— Thế vẫn chưa đủ. Anh phải tính thêm tiền thuốc-thang mà cha mẹ phải chịu khi anh ốm đau ; lại còn sách vở, giấy bút. Anh cũng phải nghĩ đến những đêm mà mẹ anh phải thức ở đầu giường anh ; cha anh

(coi tiếp trang 35)

TRUYỆN
NGẮN
CỦA
N.P. YẾN

MU'U-KẾ CỦA ANH CHÀNG BÁN QUẦN ÁO CŨ

Ở một thành-phố nọ, làm nghề gì cũng dễ kiếm ăn vì dân-cư đều giàu có, nhưng họ không bao giờ quên được tính tham-lam.

Có một anh chàng nghèo quá — lưng vốn chỉ có được chừng 150 quan tiền. Anh ta nhờ trời phật độ cho, nên biết được tính nết của dân cư trong thành phố. Anh ta sung-sướng quá, nghĩ cách làm giàu nào là buôn thứ nọ, thứ kia. Nhưng khi nhìn đến số tiền ít ỏi, anh ta chỉ thở dài mà than phiền cho số-phận.

Sau cùng, anh ta nghĩ ra được một kế là buôn quần, áo cũ. Anh ta mang hết cả tiền đi mua rồi anh ta treo la-liệt quần, áo cũ ở cửa. Nhưng chẳng có một ai đến mua hàng cả. Anh ta nghĩ chán đời và tiếc số tiền 150 quan.

Bỗng chốc anh ta nhẩy lên, vỗ tay reo ầm, hình như anh ta đã nghĩ ra được một kế gì. Anh ta vội-vàng sang ông láng giềng vay một số tiền nhỏ. Với số tiền đó, anh ta mua 3 chục cái ví da rất đẹp. Về nhà anh lấy giấy báo nhét đầy hết các ví. Rồi tinh ranh, anh bỏ vào túi mỗi chiếc áo một cái ví. Rồi anh vội-vàng để quảng-cáo mấy chữ ở cửa hiệu: « Bán đại hạ

giá trong một hôm ».

Mấy phút sau, có một ông khách vào hỏi mua. Ông ta trịnh-trọng lấy áo cho khách hàng thử. Anh ta vừa vuốt thẳng tà áo cho khách vừa khen đẹp. Khách hàng thọc hai tay vào túi, ngắm-nghía cái áo ra chiều vừa lòng vì là ông ta sờ thấy trong túi áo ông ta đang mặc thử lại có cái ví da giấy cộm. Ông ta nghĩ thầm rằng chắc ví tiền của chủ cũ cái áo này để quên. Ta làm thế nào phải mua được cái áo này, dù giá có đắt hơn lên một đôi chút cũng được.

— Ông tính tôi bao nhiêu cái áo này ?

— Xin ngài đúng 40 quan.

— Đắt quá! Thế mà ông lại yết-thị rằng bán đại-hạ-giá! Ông

HỘP THƯ

Bạn Ng. H. Unal 1.) Hoan nghênh truyện dịch hay thuật — Bất cứ nước nào cũng được. 2.) T. T. Có đăng lịch và truyện lịch-sử bằng thơ — 3.) Đã nhận đủ. 4.) Không đăng trào-phúng. 5.) Con qụa thần, sẽ xem sau và sẽ liệu đăng T. T. hay T.B. 6.) Bỏ lòng bị bỏ.

Bạn Ng. Thệ Thủy. Thiếu số gì, cứ viết về. Ngụ ngôn sẽ đăng dần.

Bạn A.T. Trông như chữ H. T. — Hay là H. T. đấy? Dịch ta, càng tốt. Nếu nhận bài đăng được, sẽ xin chiều ý. Nhân hộ với H. T. mấy tuần này không thấy có gì cả đây nhé!

quên hay sao? Xin ông tính phải chăng cho.

— Ngài mua giúp hộ thì may, dù không mua, cũng không sao cả. Vậy nếu ngài không muốn mua xin ngài trao lại áo cho tôi để tôi treo lên giá.

Ông khách hàng ngần-ngại không muốn trả lại áo vì ông tiếc cái ví tiền nằm trong túi. Sau, ông ta bằng lòng trả nhà hàng bằng cái giá 40 quan, rồi ông hớn-hở mang áo đi ra.

Thế là cái áo chỉ đáng 5 quan mà bán tới 40 quan.

Về tới nhà, khi xem ví thì ông ta giật mình đánh thót một cái, biết là mình bị mắc lừa. Những người quen thuộc chế ông rằng mang tiếng khôn-ngoa mà còn mắc lừa. Ông ức quá cổ trăn-tĩnh rồi bảo mọi người rằng :

“Đời nào tôi dại, tôi làm

như thế để vợ tôi khỏi vói tiền tôi”. Rồi ông lấy ví tiền thực đưa cho mọi người xem. Ông chủ tâm đánh lừa những người đã chế ông cho nên ông đã nhanh trí bỏ hết giấy báo ở ví ra mà thay bằng giấy bạc thực.

Ở đời, lòng tham bao giờ cũng xóa nhòa những điều nghi ngờ. Quả nhiên, khi ở nhà ông ta ra, họ kéo ngay đến nhà bán quần áo cũ. Ai ai cũng vậy, vào mua xong đi ra không cần mặc cả.

Thế là anh chàng kia bán được hết quần, áo và thu được món tiền khá to. Anh ta lại nghĩ buôn thứ khác. Nhưng vì cách làm giàu của anh không được lương-thiện nên sau, bao nhiêu của cải đều bị cướp hết. Mà chính anh ta cũng bị cướp đâm rất nặng.

NGUYỄN PHƯƠNG-YẾN

VUI CƯỜI

CÓ MỘT. — Thầy giáo hỏi 2 anh em ruột Quý, Khánh :

— Sao các anh làm bài luận tả con chó mà giống nhau như thế?

— Thưa thầy, vì nhà chúng con chỉ có một con chó thôi!

KHÉO NÓI. — Bác bảo con rùa sống một nghìn năm. Sao tới mới mua hôm qua mà hôm nay nó đã chết rồi?

— Thế thì hôm nay là ngày cuối cùng trong số 1 nghìn năm nó sống đó!

ANH TÙNG

NGŨ NGÔN

NÓI ÍT NGHE NHIỀU

Cư Bí ngồi lần-thần

Gọi cha vắn vớ-vần.

— *Cha ơi, giờ sinh người*

Sao không cho đều đặn?

Một mồm, sao hai tai,

Thừa làm chi thêm bận?

Cha rằng: « Tai để nghe,

Có nhiều càng tường tận.

Còn mồm dùng nói ăn,

Ít mồm nên cần-thận.

Ở đời kẻ lắm lời,

Chỉ tỏ để người giận.

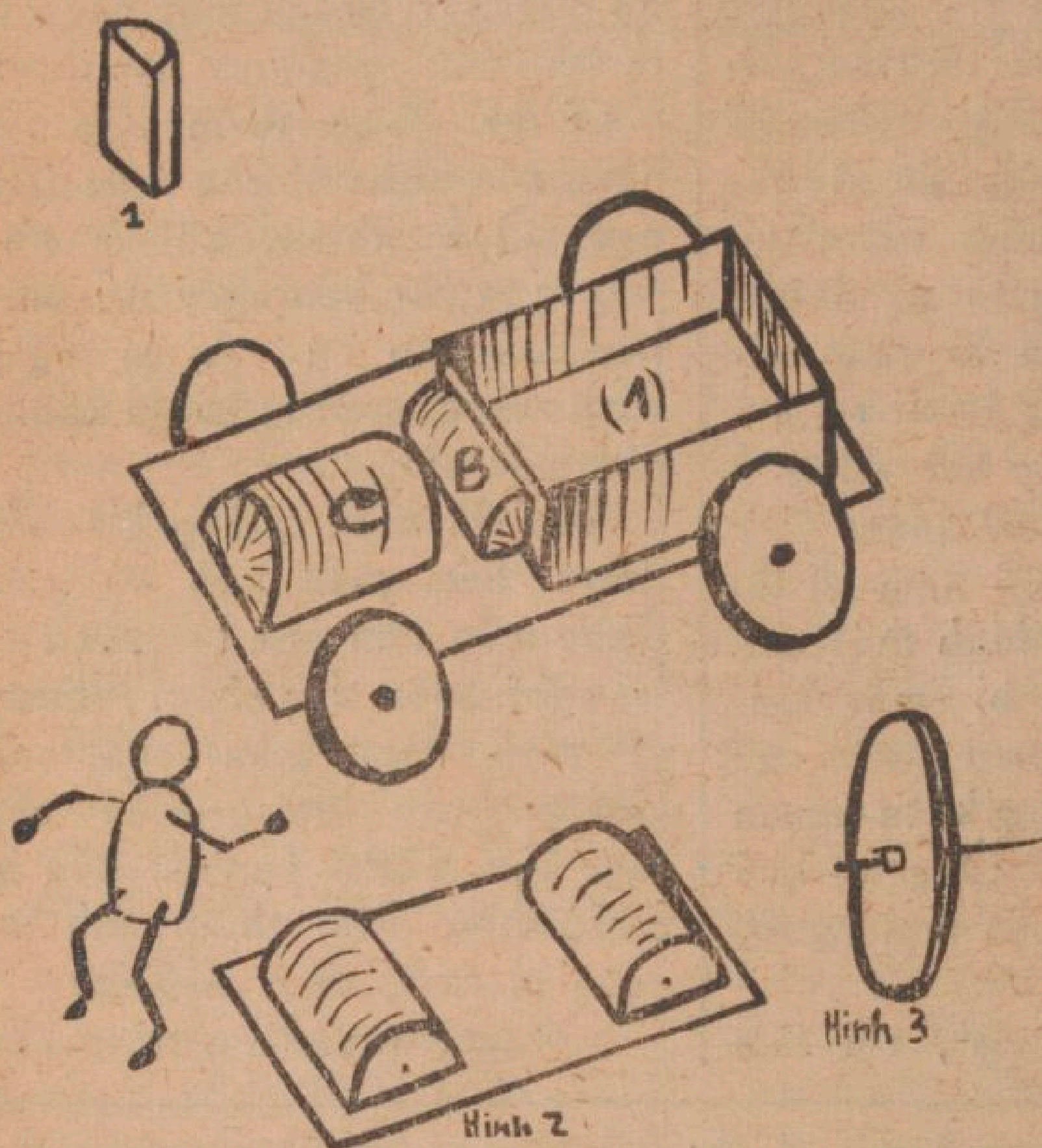
Nói ít và nghe nhiều

Mọi việc khỏi nhầm lẫn.

CHÀNG SÓC

CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA BAO TRUYỀN BÁ

XE Ô TÔ LÀM BẰNG BAO DIÊM



Các bạn lấy tấm danh-thiếp cứng dán hai miếng nút chai (1) vào hai đầu (hình 2). Thế là xong «gầm xe». Bạn chỉ việc lắp bốn bánh vào thôi. Còn ở trên thì bạn dán một cái ruột bao diêm vào sát cuối xe để chõ hàng (A). Bạn dán thêm một phần tư khúc nút chai vào bao diêm để làm chỗ ngồi (B). Còn chỗ để động-cơ máy móc thì bạn lấy một nửa khoanh nút chai (1) mà gắn vào đầu xe, đằng trước chỗ ngồi (C)

Cách làm bánh: Hãy lấy bốn khoanh nút chai mỏng để làm bánh. Xuyên qua ở giữa một mẫu lông gà để làm trục bánh. Làm xong bốn bánh, bạn lấy bốn cái đinh ghim, xuyên qua trục xe mà cắm chặt vào miếng nút chai dưới gầm xe (hình 3).

Thế là xong. Bạn hãy cùng tôi đánh xe ra công đi! À quên! Bạn muốn cho xe đẹp-đẽ thì làm một người tài-xế, đầu và mình bằng nút chai, tay chân bằng bốn que diêm mà để vào ghế ngồi (xem hình trên).

VĂN KHÁNH

Số 46 ra ngày 27-8-42

MU'U GIA-CÁT

== Truyện của LÊ VĂN-TRƯỜNG ==

LÀM THỂ NÀO ĐỀ ĐỀN ƠN CHA MẸ

(Tiếp theo trang 31)

phải làm-lụng vất-vả cả ngày để nuôi-nấng gia-đình. Vậy anh thử nói xem, lòng yêu-mến, sự khó-nhọc của cha mẹ có thể tính ra bằng tiền bạc được không?

— Thưa, không ạ.

— Nếu không thể tính ra bằng tiền được, thì các anh là học-trò, các anh phải làm thể nào để đền ơn cha mẹ và bù cho những công-lao khó-nhọc

mà cha mẹ các anh phải chịu cho các anh đến nay?

Phác nghĩ một lúc rồi nói :
— « Vậy chúng con phải hết lòng yêu cha mẹ và cũng phải làm việc như cha mẹ.

— Phải, anh nói rất có lý ; tập luyện những tính nết tốt và hết lòng yêu-mến cha mẹ là hai điều cốt-yếu mà ta có thể đền ơn được cha mẹ ». TRẦN ÉCH

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thế nào ?

Ai chế ra sự thắp đèn điện-khí ?

Ông kỹ-sư Lebon bày ra năm 1785 và sự phát-minh ấy ban ra từ năm 1818 tại Paris.

Trên quả đất này có bao nhiêu núi lửa ?

Người ta tính trên mặt trái đất gần 300 núi lửa.

CAO-SƠN

Ở đâu có giống thằn-lằn kêu như còi ?

Guyane là một cái đảo đầy cá ấu. Ở đây ta gặp một giống thằn-lằn lớn, dài tới 1m50. Giống này nếu gặp cá sấu hoặc giống rắn à sonnettes sẽ thốt ra những tiếng kêu như còi. nghe thật rùng-gợn.

XUÂN CHÍNH

Cân chợ có từ bao lâu ?

Trước năm 1724, người ta chẳng thấy dấu vết gì về cân chợ. Ngày 16 Mai năm ấy, nhiều thư từ thương-mại cho Hugues Blaisot được độc-quyền đặt đề cân trên những đại-lộ Paris, trong một thời-gian là 20 năm. Người nào muốn cân phải bỏ vào 1 xu. Và cân chỉ để riêng cho người, chứ không cân đồ hàng-hóa.

HẢO-TUYÊN

TIÊU THUYẾT THỨ BẢY

tờ báo của mọi gia đình, hiện đang
đăng ba chuyện dài rất hay : TAM QUỐC
CHÍ, TRẬN ĐỜI của Lê Văn-Trương
và ĐÀN CHIM NON của Nguyễn Hồng

MỚI XUẤT BẢN

CÔ GÁI LÀNG SƠN HA

Tiêu-thuyết của NGỌC-GIAO

Những Tác - Phẩm Hay. — Giá bán 0\$ 90

DANH NHÂN VIỆT-NAM

Của PHAN TRẦN-CHÚC. — Tủ sách Tao Đàn
Bản thường giá 0\$70. — Bản đặc biệt lụa đỏ giá 4\$

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn
ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có
sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi
các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang
là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giây nới 805